

Số: /KH-VPUB

Cần Thơ, ngày tháng 12 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025; Công văn số 2471/TTr-NV1 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố về việc tiếp tục triển khai, thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập là để kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, nhằm biết rõ tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng (nếu có).

**2. Yêu cầu**

a) Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Thanh tra thành phố.

b) Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

c) Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

## II. NỘI DUNG

### 1. Về đối tượng và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập

#### a) Trường hợp phải kê khai hàng năm (năm 2025)<sup>1</sup>

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP;
- Người giữ ngạch công chức và chức danh Kế toán viên.

#### b) Trường hợp phải kê khai bổ sung

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

#### c) Thời điểm kê khai

- Việc kê khai hàng năm phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025;
- Việc kê khai bổ sung phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 (trừ trường hợp đã kê khai theo quy định về kê khai hàng năm).

### 2. Phương thức, tài sản, thu nhập phải kê khai

#### a) Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

#### b) Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai hàng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

<sup>1</sup> Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập**

##### *a) Phòng Hành chính - Tổ chức*

- Tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Thanh tra thành phố theo quy định; hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

*b) Người có nghĩa vụ kê khai theo khoản 1 Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho Phòng Hành chính - Tổ chức*

- Đối với những người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý gửi 04 bản kê khai cho Phòng Hành chính - Tổ chức.

- Đối với những người có nghĩa vụ kê khai còn lại (trừ trường hợp thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) gửi 03 bản kê khai cho Phòng Hành chính - Tổ chức.

#### **2. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập**

a) Phòng Hành chính - Tổ chức giúp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

b) Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì Phòng Hành chính - Tổ chức yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, Phòng Hành chính - Tổ chức tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

- Đối với những người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Phòng Hành chính - Tổ chức bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra Chính phủ (nếu có yêu cầu) và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo dõi, quản lý.

- Đối với những người có nghĩa vụ kê khai còn lại (trừ trường hợp thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý), Phòng Hành chính - Tổ chức bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra thành phố theo dõi, quản lý.

#### **3. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập**

a) Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố bàn giao bản kê khai cho Thanh tra Chính phủ (nếu có yêu cầu), Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Thanh tra thành phố.

b) Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai được niêm yết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Hành chính - Tổ chức). Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày.

c) Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó, ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố./.

***Nơi nhận:***

- UBKTTU (để báo cáo);
- Thanh tra TP (để báo cáo);
- UBND TP (1 để báo cáo);
- VP. UBND TP (2,3,4,5,6,7,8,9);
- Lưu: VT, QC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Trọng Sơn**